TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 31/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 16/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 25/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn H, sinh năm 1997, Nơi cư trú: Thôn Bản L - Bản N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Đ và bà Nông Thị C; Vợ Nông Thị B và 01 con, Tiền án: Tại bản án số 91/2021/HSST ngày 27/7/2021 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến nay, Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Chị Nông Thị L - sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chị Hoàng Thị X – sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

- Người làm chứng:

1. Anh Thân Ngọc D – sinh năm 1986 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Bá S - sinh năm 1986 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn H- sinh năm 1997, trú tại thôn Bản L-Bản N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (Ngày 27/7/2021, H bị tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 12/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù). Khoảng tháng 10/2022, H đến huyện V, tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm nhưng chưa tìm được công việc ổn định. Do không có tiền nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, H chuẩn bị một chùm chìa khóa bằng kim loại để đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà trọ của anh Thân Ngọc D- sinh năm 1986, ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, H quan sát thấy không có ai nên đã đi vào trong khu nhà trọ để tìm tài sản trộm cắp. H đi lên tầng 2 và thấy phòng 205 là phòng trọ của chị Hoàng Thị X- sinh năm 2003, trú tại Bản P, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn và chị Nông Thị L- sinh năm 2003, trú tại bản C, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn khóa cửa bên ngoài. H đi đến sử dụng 01 chiếc chìa khóa kim loại trong chùm chìa khoa đem theo sẵn (chiếc chìa khóa trên có đặc điểm cùng loại với ổ khóa) tra vào ổ khóa thì thấy mở được ổ khóa. Thấy vậy, H mở cửa đi vào bên trong phòng trọ để tìm tài sản trộm cắp. H quan sát thấy có 01 chiếc ví màu xanh của chị Nông Thị L để ở trên giường nên đã đi đến mở ví ra lấy số tiền 200.000 đồng trong ví (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 04 tờ mệnh giá 10.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 5.000 đồng). Sau đó, H tiếp tục đi đến chiếc hộp cát tông ở gầm giường và thấy có số tiền 1.450.000 đồng của chị Hoàng Thị X để trong đó (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng). H đưa tay lấy toàn bộ số tiền trên rồi khóa cửa phòng trọ và định bỏ đi thì bị anh Nguyễn Bá S- sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang và anh Thân Ngọc D phát hiện bắt giữ trình báo cho Công an xã Q đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng; 01 chùm chìa khóa (gồm 25 chiếc và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda); số tiền 1.650.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 09/QĐ-VKS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Lương Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt đã được công bố lời khai, bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chùm chìa khóa (gồm 25 chiếc và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda)

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Tòa án xét thấy cần căn cứ Điều 292, Điều 293Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Điều đó đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2022 tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Lương Văn H đã có hành vi trộm cắp số tiền 1.650.000 đồng của chị Hoàng Thị X và chị Nông Thị L, mục đích là để chi tiêu cá nhân.

[4] Do đó Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 09/QĐRG-VKS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lương Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, nhưng ham chơi, lười lao động, bị cáo lợi dụng sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút trộm cắp số tiền 1.650.000 đồng của các bị hại, tuy tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo nhận thấy:

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử về tội Trộm cắp tài sản năm 2021, đến nay bị cáo chưa được xóa an tích.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ khi lượng hình.

Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị toà án đưa ra xét xử hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Tòa án thấy là cao so với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 1.650.000 đồng, do vậy cần áp dụng một mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L và chị X số tiền 1.650.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng của chị Nông Thị L và 1.450.000 đồng của chị Hoàng Thị X). Đến nay bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự. Do vậy về trách nhiệm dân sự Tòa án không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng là tài sản của bị cáo Lương Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án; đối với 01 chùm chìa khóa (gồm 25 chiếc và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda) là phương tiện bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 08 (*tám*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chùm chìa khóa (gồm 25 chiếc và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda)

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136, Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS.VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết